

THÔNG TƯ

LIÊN TỊCH BỘ TÀI CHÍNH - GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh

các trường phổ thông dân tộc nội trú

và các trường dự bị đại học

Căn cứ Quyết định 1121/1997-QĐ-TTg ngày 28-12-1997 của Thủ tướng Chính phủ về "Học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập".

Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 29-04-1995 của Chính phủ về việc "Hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng".

Để kịp thời sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/TT-LB ngày 28-8-1974 của Liên Bộ Giáo dục và Tài chính "Hướng dẫn thi hành chế độ chi tiêu cho sự nghiệp giáo dục ở miền núi".

Liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chế độ tài chính đối với các trường dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

Đối tượng được hưởng các chế độ quy định tại Thông tư này là học sinh theo tiêu chuẩn tuyển sinh đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc Trung ương, tỉnh, huyện và các trường dự bị đại học.

II. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI HỌC SINH

Học sinh đang học tại các trường trên được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

1. Học phí:

Học sinh thuộc đối tượng trên được miễn học phí và các loại lệ phí thu, tuyển sinh.

2. Học bổng:

- Học sinh thuộc đối tượng đang học tại các trường nêu trên được hưởng học bổng chính sách 120.000 đồng/tháng và được hưởng 12 tháng trong năm theo Điểm b Điều 1 Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23-12-1997 của Thủ tướng Chính phủ "Về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập".
- Trường hợp học sinh không được lên lớp (lưu ban) thì năm học lưu ban đó chỉ được hưởng 1/2 suất học bổng, đến năm thứ 3 vẫn không đạt yêu cầu học tập thì trả về địa phương. Mỗi học sinh chỉ được phép lưu ban 1 lần trong mỗi bậc học.
- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học thuộc diện được hưởng học bổng chính sách, nhưng đồng thời cũng là đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp ưu đãi theo Điều 66, Nghị định số 28/CP ngày 29-4-1995 của Chính phủ về việc "Hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng", thì chỉ được hưởng một chế độ với mức trợ cấp cao nhất.

3. Chế độ thưởng:

Học sinh nếu học tập và rèn luyện tốt, đạt kết quả phân loại từ khá trở lên (ở năm học trước đó) được Nhà trường thưởng một lần/năm như sau:

- a. 120.000 đồng nếu đạt khá
- b. 180.000 đồng nếu đạt giỏi
- c. 240.000 đồng nếu đạt xuất sắc.

4. Trang cấp hiện vật:

Học sinh khi nhập trường nếu hoàn cảnh khó khăn về kinh tế (có xác nhận của địa phương) được hỗ trợ bằng tiền để mua sắm một số đồ dùng cá nhân như sau:

- + Chăn bông cá nhân
- + Màn cá nhân
- + áo bông
- + Chiếu cá nhân
- + Nilon đi mưa
- + Quần, áo dài tay (đồng phục)

Mức tiền tối đa được hỗ trợ 01 lần cho cả thời gian học trong trường là 360.000 đồng/học sinh.

5. Tiền tàu xe: Học sinh được cấp tiền tàu xe mỗi năm một lần (cả lượt đi và lượt về) để thăm gia đình vào dịp tết hoặc dịp nghỉ hè.

6. Hỗ trợ học phẩm: Hàng năm học sinh được hỗ trợ tiền học phẩm theo tiêu chuẩn từng bậc học như sau:

Số TT	Tên học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng được cấp phát theo cấp học		
			Tiểu học	Phổ thông cơ sở	Phổ thông TH và dự bị đại học
1	Giấy trắng kẻ hoặc vở thép đóng sẵn	Thép	20	30	40
2	Cấp học sinh	Cái	1	1	1
3	Bút bi	Cái	18	20	24
4	Bút chì đen	Cái	2	2	3
5	Hộp chì màu	Hộp	1	1	1
6	Tẩy	Cái	1	1	1
7	Bộ com pa, thước đo độ	Bộ	1	1	1
8	Dao con hoặc kéo	Cái	1	1	1
9	Hồ dán	Lọ	2	2	2
10	Giấy màu thủ công	Tờ	15	15	-
11	Bìa bọc đóng vở học sinh	Tờ	10	12	15
12	Thước kẻ	Cái	1	1	1

Tuỳ tình hình cụ thể nhà trường có thể cấp phát bằng hiện vật hoặc bằng tiền cho học sinh theo từng học kỳ trong năm học. Mức hỗ trợ tối đa được quy định như sau:

+ Tiểu học (cấp 1) 30.000 đồng/HS/năm học